

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Quản trị công ty** (Corporate Governance)
- Mã học phần: DQK.02.39
- Số tín chỉ: 02
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, bắt buộc
- Đối tượng học: Sinh viên ngành QTKD
- Các học phần tiên quyết:
- Học phần học trước: Quản trị học (DQK.02.09)
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Lý thuyết: 23 tiết
  - + Thảo luận nhóm, thực hành: 12 tiết
  - + Kiểm tra: 1 tiết
  - + Tự học: 64 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị kinh doanh
- Giảng viên phụ trách học phần:

1. *Họ và tên: Hoàng Văn Hải*

*Chức danh: Trưởng bộ môn QTKD*

*Thông tin liên hệ: ĐT: 0983 288 119, Email: [hoangvanhai@fbu.edu.vn](mailto:hoangvanhai@fbu.edu.vn)*

2. *Họ và tên: Lê Thị Minh Tú*

*Chức danh: giảng viên*

*ĐT: 0335.290.708, email: [minhtu@fbu.edu.vn](mailto:minhtu@fbu.edu.vn)*

**2. Mô tả học phần**

Học phần Quản trị công ty là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, bắt buộc dành cho sinh viên ngành QTKD. Học phần phân biệt rõ ràng giữa quản trị công ty với quản trị kinh doanh đồng thời nắm được các kiến thức liên quan đến các thiết chế vận hành bộ máy quản trị công ty. Sinh viên nắm được các kỹ năng quản trị công ty. Đồng thời giữ sự khách quan và minh bạch trong quản trị công ty, đồng thời tự giác tuân thủ các quy tắc và thông lệ tốt nhất về quản trị công ty. Nội dung giảng dạy và các ví dụ minh họa phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

**3. Mục tiêu của học phần**

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Phân biệt rõ ràng giữa quản trị công ty với quản trị kinh doanh đồng thời nắm được các kiến thức liên quan đến các thiết chế vận hành bộ máy quản trị công ty như điều lệ công ty, đại hội cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát...
CSO 2.1	Nắm vững các chuẩn mực quản trị công ty theo tiếp cận của OECD và vận dụng vào điều kiện thực tế của Việt Nam
CSO 2.2	Thực hiện các kỹ năng quản trị công ty như: điều hành đại hội cổ đông; sử dụng các báo cáo tài chính cho việc ra quyết định về quản trị công ty.
CSO 3.1	Khách quan và minh bạch trong quản trị công ty, đồng thời tự giác tuân thủ các quy tắc và thông lệ tốt nhất về quản trị công ty.

#### 4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CĐR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CĐR của CTĐT	Mức độ
<i>CĐR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Hiểu rõ về thiết chế quản trị công ty như điều lệ công ty, đại hội cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát... và mối quan hệ giữa các đối tượng liên quan đến công ty để thực hiện hoạt động quản trị có hiệu quả.	PLO1.3	2
	CLO1.2	Vận dụng được các khía cạnh pháp lý liên quan đến quản trị công ty như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các chuẩn mực quản trị công ty của OECD; Tình hình ứng dụng các thông lệ tốt nhất về quyết định quản trị công ty ở Việt Nam.	PLO1.3	3
<i>CĐR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Sử dụng các báo cáo tài chính cho việc ra quyết định về quản trị công ty; thông qua các nghị quyết của hội đồng quản trị, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty.	PLO2.5	2
	CLO 2.2	Thực hành giao tiếp, xử lý tình huống, làm việc nhóm hiệu quả.	PLO2.3	3
<i>CĐR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Khách quan và minh bạch trong quản trị công ty, đồng thời tự giác tuân thủ các quy tắc và thông lệ tốt nhất về quản trị công ty.	PLO3.2	3

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).

#### 5. Học liệu

##### *Tài liệu bắt buộc*

1. PGS.TS. Hoàng Văn Hải và TS. Đinh Văn Toàn, Quản trị công ty, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2018

**Tài liệu tham khảo**

1. PGS. TS Ngô Kim Thanh. Giáo trình quản trị doanh nghiệp - NXB ĐH kinh tế quốc dân 2012

2. Giáo trình Quản trị học, PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Nhà xuất bản Tài chính, 2012.

**6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần**

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Dạy học theo dự án
<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input type="checkbox"/>	Đóng vai	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác						

**7. Nội dung chi tiết học phần**

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp			Tự học	CĐR HP (CLO)	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		L T	BT, TL, TH	KT				
Bài 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen</li> <li>- Giới thiệu vị trí, vai trò của môn học</li> <li>- Những nội dung chính của môn học</li> <li>- Giới thiệu phương pháp nghiên cứu</li> <li>- Cách kiểm tra và đánh giá môn học</li> <li>- Phân lớp thành các nhóm (dưới 10 SV 1 nhóm), giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</li> </ul> <p><b>Chương 1. Tổng quan về quản trị công ty</b></p> <p><b>1.1. Bản chất quản trị công ty</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm quản trị công ty</p> <p>1.1.2. Các thiết chế quản trị công ty</p>	2	1	0	5	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	<p>SV đọc trước giáo trình Nhận nhiệm vụ học tập theo nhóm</p> <hr/> <p>SV tham gia trả lời câu hỏi trên lớp</p>

	<p><b>1.2. Các nguyên tắc quản trị công ty của OECD</b></p> <p>1.2.1. Đảm bảo nền tảng cho một khuôn khổ quản trị công ty hiệu quả</p> <p>1.2.2. Quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu chủ chốt</p> <p>1.2.3. Nguyên tắc đối xử công bằng giữa các cổ đông</p> <p>- GV Giao bài tập nhóm số 1</p>							SV làm bài tập nhóm số 1
Bài 2	<p><b>Các nhóm trình bày thảo luận nhóm số 1</b></p> <p><b>Kiểm tra nội dung tự học</b></p> <p>1.2.4. Vai trò của những đối tượng có liên quan trong quản trị công ty</p> <p>1.2.5. Nguyên tắc công khai và minh bạch</p> <p>1.2.6. Trách nhiệm của hội đồng quản trị</p> <p><b>1.3. Quản trị công ty ở Việt Nam</b></p> <p>1.3.1. Các cơ sở pháp lý cơ bản</p> <p>1.3.2. Thực trạng quản trị công ty ở Việt Nam</p>	2	1	0	5	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề, Thảo luận	<p>SV trình bày kết quả thảo luận trước lớp</p> <p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp</p>
Bài 3	<p><b>Kiểm tra nội dung tự học</b></p> <p><b>Chương 2: Hội đồng quản trị công ty</b></p> <p><b>2.1. Địa vị pháp lý của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	2	1	0	6	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết trình tích cực, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	<p>SV đọc trước giáo trình</p> <p>Tham gia trả lời câu hỏi GV trước lớp</p>

	<p>2.1.1. Điều chỉnh bằng pháp luật vai trò, trách nhiệm của HĐQT, thành viên HĐQT,</p> <p>2.1.2. Điều lệ công ty với vai trò, trách nhiệm của thành viên HĐQT</p> <p><b>2.2. Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị</b></p> <p>2.2.1 Hội đồng quản trị - Cơ quan quản trị công ty</p>							
Bài 4	<p><b>Các tình huống về quyết định của Hội đồng quản trị ở một số công ty niêm yết Việt Nam</b></p> <p><b>Kiểm tra nội dung tự học</b></p> <p>2.2.2. Các chức trách của HĐQT</p> <p>- Thực thi chức trách của HĐQT ở một số công ty niêm yết trên Sở GDCK</p>	2	1	0	6	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Các nhóm trình bày nhóm  + Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.
Bài 5	<p><b>Chương 3: Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty</b></p> <p><b>3.1. Sự cần thiết phải đánh giá hoạt động của HĐQT</b></p> <p>3.1.1. Xung đột lợi ích trong quản trị công ty</p> <p>3.1.2. Lợi ích của đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>3.1.3. Các chủ thể đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>- Giao bài tập nhóm số 2</p>	2	1	0	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.  + Nhóm thuyết trình trên lớp

								SV thực hiện bài tập nhóm số 2
Bài 6	<p><b>Các nhóm trình bày thảo luận nhóm số 2</b></p> <p><b>Kiểm tra nội dung tự học</b></p> <p><b>3.2. Những vấn đề quan trọng cần xem xét trong hoạt động đánh giá HDQT</b></p> <p>3.2.1. Nguyên tắc đánh giá HDQT</p> <p>3.2.2. Sử dụng kết quả đánh giá</p> <p>3.2.3. Tính khả thi của việc đánh giá</p> <p>BTVN: Thực tiễn công tác đánh giá hoạt động của hội đồng quản trị tại các công ty Việt Nam và tác động của nó đến hiệu quả hoạt động của công ty</p>	2	1	0	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	<p>+ SV trình bày kết quả thảo luận trước lớp</p> <p>+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà.</p> <p>+ Làm bài tập tình huống</p> <p>SV làm BTVN</p>

Bài 7	<b>Thu và giải đáp BTVN</b> <b>Kiểm tra nội dung tự học</b> <b>Tình huống khởi động</b> <b>3.3. Các phương pháp đánh giá Hội đồng quản trị</b> 3.3.1. Phương pháp 1: Tự đánh giá 3.3.2. Phương pháp 2: Đánh giá tổng thể bởi HĐQT 3.3.3. Phương pháp 3: Trao đổi của Chủ tịch HĐQT	2	1	0	6	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ SV nộp BTVN  + Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập nhóm ở nhà. + SV trả lời tình huống khởi động và trả lời câu hỏi
Bài 8	<b>Kiểm tra nội dung tự học</b> 3.3.4. Phương pháp 4: Câu hỏi đóng 3.3.5. Phương pháp 5: Câu hỏi cho điểm 3.3.6. Xây dựng các tiêu chí đánh giá	2	1	0	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	+ Đọc trước giáo trình nội dung bài giảng và làm bài tập về nhà.  + Nhóm thuyết trình
Bài 9	<b>Chương 4: Các báo cáo tài chính dùng cho quản trị công ty</b>  <b>4.1. Báo cáo tài chính – nguồn thông tin quan trọng cho quản trị công ty</b> 4.1.1. Báo cáo về thông tin tài chính Kiểm tra giữa kỳ lần 1	1	1	1	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống	- SV đọc trước giáo trình (5 tiết)  - Tham gia làm bài tập tình huống  - Làm bài kiểm tra trắc nghiệm 1 tiết

<p>Bài 10</p>	<p><b>Công bố điểm và giải đáp bài kiểm tra lần 1</b> <b>Kiểm tra nội dung tự học</b> <b>4.3. Hệ thống báo cáo tài chính công ty</b> 4.3.1. Bảng cân đối kế toán 4.3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 4.3.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Thảo luận: Những vấn đề thường gặp đối với các nhà quản trị cấp cao khi sử dụng thông tin từ các báo cáo tài chính để ra quyết định quản trị. <b>Bài tập về nhà</b></p>	2	1	0	5	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống Lớp học đảo ngược	<p>SV đọc trước giáo trình, tài liệu.</p> <p>- Tham gia làm bài tập tình huống và trả lời câu hỏi phát vấn trên lớp</p> <p>SV làm BTVN</p>
<p>Bài 11</p>	<p><b>Thu và giải đáp BTVN</b> <b>Kiểm tra nội dung tự học</b> <b>Chương 5: Vai trò của Hội đồng quản trị đối với rủi ro</b> <b>5.1. Sự cần thiết phải quản lý rủi ro</b> 5.1.1. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với quản lý rủi ro 5.1.2. Những nội dung quản lý rủi ro chủ yếu <b>5.2. Tổng quan về rủi ro</b> 5.2.1. Rủi ro và các loại rủi ro 5.2.2. Các loại rủi ro trong quản trị công ty 5.2.3. Các biện pháp quản lý rủi ro</p>	2	1	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tổ chức học tập theo nhóm	<p>Nộp BTVN</p> <p>SV đọc trước giáo trình và làm bài tập nhóm ở nhà.</p> <p>+ Nhóm thuyết trình, trả lời câu hỏi trên lớp.</p>



Bài 12	<b>5.3. Chính sách Quản trị rủi ro</b> 5.3.1. Xác định vai trò của Hội đồng quản trị 5.3.2. Xác định nguồn hình thành và các cấp độ nhận dạng rủi ro 5.3.3. Phân tích các rủi ro và mức độ ưu tiên xử lý 5.3.4. Xây dựng kế hoạch hành động <b>Tổng kết học phần</b> <b>Ôn tập phụ đạo</b> <b>Công bố điểm thành phần và điều kiện dự thi của sinh viên</b>	2	1	0	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và làm bài tập cá nhân ở nhà.  - Làm BT trên lớp, nghe hướng dẫn ôn tập học phần.
<b>Tổng số tiết</b>		<b>23</b>	<b>12</b>	<b>1</b>	<b>64</b>			

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

### 9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

#### 9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

#### 9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.2	

01 bài kiểm tra 50 phút giữa kỳ	30	Trắc nghiệm	Đáp án bài KT	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	40% 20% 40%
01 đánh giá tổng hợp bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.2	20% 30% 50%
Bài thi hết học phần 60 phút	60	Tự luận	Đáp án đề thi	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	20% 20% 60%

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

### 9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

#### 9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 85 - 90% buổi học	Tham dự 80 – 85 % buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập tích cực	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập khá	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập trung bình	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp, có ý thức, thái độ học tập thiếu tích cực	

#### 9.3.2. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém	
			8.5 - 10	7,0 - 8,4	5,0 - 6,9	Dưới 4,0	
Hình thức	CLO 2.2	10%	Đẹp, khoa học, không lỗi chính tả	-----	Đơn điệu, không khoa học, nhiều lỗi chính tả		

Kỹ năng thuyết trình	CLO 2.2	20%	Rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-----			Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Nội dung	CLO 1.1 CLO 1.2	10% 10%	Đáp ứng 80%- 100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Phản biện	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.2	10% 10% 10%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi, đặt trên 5 câu hỏi cho các nhóm khác	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi, đặt từ 3-5 câu hỏi cho các nhóm khác	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi, đặt từ 1-3 câu hỏi cho nhóm khác	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi, không đặt được câu hỏi nào	
Tham gia thực hiện	CLO 2.2	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
<b>Tổng điểm</b>							

9.3.3. Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn.	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Có khá nhiều lỗi chính tả.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	55 - 69

Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

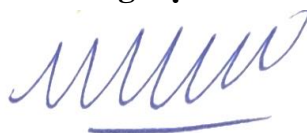
Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022.

**Viện trưởng**



**PGS. TS Hoàng Văn Hải**

**Trưởng Bộ môn**



**PGS. TS Hoàng Văn Hải**

**Người soạn đề cương**



**ThS. Lê Thị Minh Tú**